

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG

★ TS ĐINH THỊ XUÂN HÒA

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

- **Tóm tắt:** Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số, công tác đào tạo nguồn nhân lực báo chí ở Việt Nam cần đổi mới để đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy, hội nhập và nhu cầu ngày càng cao của công chúng. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết 18-NQ/TW và Quyết định 362/QĐ-TTg tạo ra cơ hội nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức lớn đối với công tác báo chí truyền thông. Bài viết phân tích về thực trạng công tác báo chí sau thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy; chỉ ra tính cấp thiết và đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới công tác đào tạo nguồn nhân lực báo chí hiện nay.
- **Từ khóa:** đổi mới; công tác đào tạo; nguồn nhân lực báo chí.

1. Mở đầu

Đổi mới công tác đào tạo nguồn nhân lực báo chí nhằm nâng cao chất lượng đáp ứng tốt những chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước là yêu cầu cấp thiết hiện nay. Đổi mới công tác đào tạo nguồn nhân lực giúp đội ngũ người làm báo tự tin, ứng dụng thành thực các công nghệ hiện đại; sáng tạo những tác phẩm báo chí đa nền tảng, thời sự, sinh động, hấp dẫn; hội nhập mạnh mẽ nhưng có bản sắc, đúng pháp luật. Đổi mới công tác đào tạo nhân lực báo chí không chỉ là yêu cầu tất yếu để nâng cao chất lượng thông tin mà còn là động lực để ngành truyền thông Việt Nam phát triển bền vững trong kỷ nguyên số. Để làm được như vậy, cần sự đầu tư nhiều mặt trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực báo chí.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng báo chí và đổi mới công tác đào tạo nguồn nhân lực báo chí

Sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức theo Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban

Chấp hành Trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Quyết định 362/QĐ-TTg ngày 03-4-2019 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025; Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06-4-2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,... Báo Nhân dân đã giảm từ 25 đơn vị trực thuộc còn 15 đơn vị; Tạp chí Cộng sản chỉ còn Ban Biên tập và 13 đơn vị cấp vụ trực thuộc; Thông tấn xã Việt Nam giảm 4 đơn vị (từ 26 xuống 22 đơn vị), đầu mỗi đơn vị cấp ban và tương đương (kết thúc hoạt động của Trung tâm Truyền hình Thông tấn); Đài Tiếng nói Việt Nam giảm còn 21 đơn vị (giảm 5 đầu mỗi); Đài Truyền hình Việt Nam giảm còn 23 đơn vị cấp ban (giảm 6 đơn vị cấp ban) và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của Truyền hình Nhân Dân, Truyền hình

Quốc hội, Truyền hình Thông tấn, Truyền hình VOV, Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC⁽¹⁾.

Việc thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy và quá trình chuyển đổi số - xu thế tất yếu của thời đại đã đem lại không ít cơ hội và thách thức cho các cơ quan báo chí và người làm báo. Chuyển đổi số giúp các cơ quan báo chí thay đổi toàn diện các hoạt động, từ quy trình thu thập, tiếp nhận đến cách thức xử lý, sản xuất, phân phối nội dung thông tin, quản trị dữ liệu, phản hồi của công chúng. Cùng với đó, sự thay đổi trong thói quen làm việc, cách trao đổi, giao tiếp cũng như thay đổi cách xây dựng bộ máy, quản trị hệ thống phân cấp trong tòa soạn đã tạo ra văn hóa công sở mới, hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả. Việc chuyển đổi sang hình thức báo chí điện tử, truyền thông trực tuyến cũng góp phần giúp giảm số lượng in ấn, giảm thiểu khí thải, ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh những thay đổi tích cực đó, chuyển đổi số cũng có những tác động không nhỏ đến các cơ quan báo chí, nhà báo và công chúng như: đối mặt với vấn nạn tin giả; thiếu nguồn lực và kiến thức về công nghệ; các cơ quan báo chí phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các kênh truyền thông lớn của nước ngoài. Đặc biệt, nguồn nhân lực báo chí đang có những tác động, thay đổi không nhỏ. Chuyển đổi số thúc đẩy quá trình cơ cấu nhân lực ở các cơ quan báo chí theo hướng tinh gọn, chú trọng trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

Theo tổng kết của Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, việc thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW và Quyết định số 362/QĐ-TTg đã tạo ra những thay đổi quan trọng về cơ cấu tổ chức và hoạt động của các cơ quan báo chí. Bước đầu tổng kết, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện có một số vấn đề, hạn chế, bất cập trong đó về

nguồn nhân lực, một số đơn vị gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, đặc biệt là tổng biên tập; Đội ngũ nhân sự ở một số cơ quan báo chí còn mỏng, thiếu phóng viên, biên tập viên có trình độ chuyên môn cao, nghiệp vụ giỏi, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ thông tin, báo chí đa phương tiện; Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của phóng viên ở một số đơn vị chưa đồng đều, một số phóng viên, biên tập viên chưa được đào tạo bài bản, gây khó khăn cho việc thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt trong bối cảnh báo chí hiện đại, hội tụ, đa phương tiện; Các cơ quan báo chí thiếu đội ngũ cán bộ kế cận, lực lượng trẻ, có năng lực, được đào tạo bài bản để phát triển hoạt động báo chí trong tương lai⁽²⁾.

Bên cạnh đó, trong quá trình chuyển đổi số, kỹ năng, nghiệp vụ của người làm báo cũng đang đòi hỏi cao hơn. Một số lãnh đạo, phóng viên cơ quan báo chí cho rằng: muốn chuyển đổi số thành công thì nguồn nhân lực chất lượng cao đang là một trong những thách thức, khó khăn đối với các cơ quan báo chí, trong một số trường hợp, các phóng viên, biên tập viên cảm thấy bất lực khi phải phụ thuộc vào kỹ thuật viên để giải quyết công việc; việc thay đổi từ hình thức làm việc trực tiếp sang làm việc trực tuyến hoặc làm việc đa nền tảng đã khiến nhiều phóng viên, biên tập viên chưa theo kịp⁽³⁾.

Thực tiễn cho thấy, quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc và những quyết định, chiến lược trong chuyển đổi số báo chí là những chủ trương đúng đắn, là những định hướng cần tiếp tục triển khai. Tuy nhiên, hiện nay, nguồn nhân lực báo chí tại Việt Nam đang đối mặt với thiếu việc làm bền vững, nguyên nhân chủ yếu là: 1) Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ truyền thông, đặc biệt là tác động của chuyển đổi số (AI, tự động hóa thay thế nhân lực); 2) Việc

tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy; 3) Sự thay đổi trong xu hướng tiêu thụ thông tin của công chúng; 4) Sự cạnh tranh thông tin trước bối cảnh hội nhập quốc tế và cạnh tranh truyền thông toàn cầu; 5) Thu nhập thấp và áp lực nghề nghiệp cao, dẫn đến tình trạng bỏ nghề; 6) Chương trình đào tạo chưa bắt kịp thực tế, khiến nhà báo, các sinh viên chưa đủ kỹ năng cần thiết;...

Trước yêu cầu thực tế, các cơ sở đào tạo nhân lực báo chí cũng có nhiều thay đổi tích cực. Cụ thể, các đơn vị đã chú trọng đổi mới tư duy đào tạo, tập trung thiết kế chương trình theo hướng bám sát thực tiễn, quan tâm lồng ghép các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho người làm báo chí. Tuy nhiên, công tác đào tạo nhân lực báo chí - truyền thông trong kỷ nguyên công nghệ phát triển như hiện nay vẫn phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ trong cả đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ hiện tại, cũng như đội ngũ phóng viên tương lai, không để nguy cơ tụt hậu, trong ngành báo chí.

2.2. Giải pháp đổi mới trong công tác đào tạo nhân lực báo chí

Một là, các cơ sở đào tạo cần có kế hoạch, cách thức đánh giá chính xác, khách quan quy mô, chất lượng phương thức đào tạo của mình

Nhà trường cần căn cứ mức độ đáp ứng công việc của sinh viên ra trường; số lượng sinh viên tìm được việc làm phù hợp; chất lượng những sản phẩm sinh viên làm ra và kết quả nhận xét tại cơ quan báo chí... để đánh giá chính xác, khách quan chất lượng đào tạo của trường. Cùng với đó, cần có kế hoạch điều tra nhu cầu xã hội, nhu cầu tiếp nhận nguồn nhân lực của các cơ quan báo chí... Từ đó, nhà trường xây dựng, điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy, đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ đào tạo... cho phù hợp. Việc điều tra những “sản phẩm đầu ra” theo nhu cầu thực tế giúp nhà

trường có định hướng đào tạo đúng đắn, tránh “ứ đọng” sản phẩm.

Hai là, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

Ngoài việc tự mỗi giảng viên phải liên tục nghiên cứu, bồi dưỡng kiến thức, phương pháp giảng dạy hiện đại thì nhà trường cần xây dựng quy chế, quy định, chế độ thực tế tác nghiệp tại cơ quan báo chí đối với mỗi giảng viên. Mỗi giảng viên phải có một khoảng thời gian nhất định đi thực tế, từ một đến hai năm tại cơ quan báo chí phù hợp. Khi đó, giảng viên bổ sung tri thức thực tiễn để đưa vào giảng dạy và bài giảng phù hợp với thực tiễn. Cùng với đó, cơ sở đào tạo cần đề xuất cơ chế phối hợp để có sự hỗ trợ tích cực của các cơ quan báo chí, giúp các giảng viên giảng dạy báo chí đi thực tế hiệu quả.

Nhà trường cần quan tâm đúng mức tới đội ngũ giảng viên thỉnh giảng. Cần đặt nội dung và giám sát nội dung giảng dạy của đội ngũ này để phương pháp và nội dung giảng dạy phù hợp, nhà trường khai thác được tối đa kinh nghiệm của họ và ngược lại, giảng viên thỉnh giảng chia sẻ được tối đa kiến thức của mình.

Ba là, bổ sung, đổi mới chương trình đào tạo

Nhà trường và mỗi giảng viên cần nắm chắc chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về công tác báo chí cùng các xu hướng báo chí truyền thông mới để đổi mới chương trình giảng dạy phù hợp. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ hiện đại, các phương tiện truyền thông phát triển ra đời, những phương tiện và xu hướng báo chí, truyền thông mới. Đây là thách thức với các cơ sở đào tạo và giảng viên báo chí. Trước thực tế này, mỗi cá nhân, tổ chức liên quan đến công tác báo chí nói chung và giảng dạy, đào tạo nhân lực báo chí nói riêng, cần nắm chắc, hiểu sâu những xu hướng mới, từ đó có những chiến lược, bước cải tiến phù hợp để bảo đảm việc đào tạo phù hợp, hiện đại,

nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực trong bối cảnh mới.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, xu hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực báo chí có nhiều yếu tố tác động, theo hướng ngày càng đa dạng. Trước thực tế này, các cơ sở đào tạo nhân lực báo chí ở Việt Nam đã bổ sung vào chương trình đào tạo những học phần cập nhật, với mong muốn người học sau khi ra trường có đủ khả năng thích ứng với thực tiễn sôi động và phức tạp của ngành nghề này. Cụ thể, một số trường đã xây dựng các môn học mới, như tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, thời gian gần đây đã xây dựng mới môn: báo chí dữ liệu, báo chí di động, tổ chức nội dung sản xuất siêu tác phẩm báo chí, tổ chức tòa soạn số, công nghệ truyền thông số...; một số học phần chuyên sâu về báo chí - truyền thông, như: môn văn hóa truyền thông đại chúng, truyền thông xã hội, truyền thông quan hệ công chúng,... Từ đó, trang bị cho người học kiến thức rộng nhưng đủ sâu, đáp ứng được môi trường báo chí truyền thông trong và ngoài nước thay đổi liên tục.

Bốn là, đổi mới phương pháp dạy - học

Trách nhiệm của mỗi giảng viên không phải chỉ dừng lại ở việc chuyển tải kiến thức mà quan trọng hơn là phải truyền được cảm hứng nghề nghiệp cho người học, truyền cho họ niềm tin, khát khao với nghề, sẵn sàng cống hiến hết mình với công việc. Để làm được điều này, mỗi giảng viên phải là người đam mê, hiểu sâu, hiểu kỹ về nghề nghiệp; luôn quan tâm đến người học (thái độ, khúc mắc, mong muốn); luôn là người nhiệt tình, tràn đầy năng lượng trong giao tiếp, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, hiểu biết về nghề nghiệp...

Cùng với đó, mỗi giảng viên cần nhận thức việc lấy người học làm trung tâm, tập trung quan sát, uốn nắn những hoạt động của người học. Lấy người học làm trung tâm, giảng viên phải có khả năng tổ chức, điều khiển, định

hướng mọi hoạt động của người học, giúp người học học tập tốt nhất. Phương pháp dạy - học này trang bị cho người học sự mạnh dạn, tự tin, biết kỹ năng học tập, rèn luyện, giao tiếp, biết cách khẳng định chân lý, tạo nên con người thực tế, năng động, sáng tạo trong tư duy và trong hoạt động cuộc sống.

Phương pháp dạy học cần nhấn mạnh phương châm gắn chặt lý thuyết với thực hành, đặc biệt gia tăng thực hành. Sự nhuần nhuyễn trong học và hành, sự đầu tư rèn giũa, nghiêm cẩn của nhà trường với người học theo hướng trở thành người “thực chiến” sẽ giúp cho “sản phẩm đầu ra” - những nhà báo nhanh chóng hòa nhập thực tế. Để được như vậy, ngoài những giờ học lý thuyết, người học báo chí ngay từ năm thứ nhất phải có nhiều cơ hội tiếp cận với môi trường thực tế trong từng môn học, từng chuyên đề. Qua “lò luyện” là những tòa soạn thu nhỏ trong nhà trường, kiến thức, khả năng tư duy, phát hiện vấn đề, xử lý tình huống và kỹ năng nghề của sinh viên từng bước được nâng lên. Đồng thời, những chuyến đi thực tế trở thành những tư liệu quý trong hành trang tác nghiệp báo chí sau này.

Để có nguồn nhân lực đáp ứng thị trường lao động báo chí, nhà trường cần đầu tư xây dựng những mô hình tòa soạn, tòa soạn số thu nhỏ, trong đó, người học chính là những “nhà báo” trong các tòa soạn đó. Tại đây, người học thực hành tác nghiệp như một nhà báo thực thụ, được học kiến thức, kỹ năng từ giảng viên và trong quá trình tác nghiệp ấy. Sản phẩm ở những tòa báo thu nhỏ này, ngoài sự nhận xét của các giảng viên, cũng cần có sự giúp đỡ, chia sẻ nghiệp vụ của các nhà báo có kinh nghiệm.

Năm là, ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, đào tạo

Việc ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp sẽ giúp ích cho cả giảng viên và sinh viên.

Giảng viên và người học sẽ có: 1) Nguồn dữ liệu kiến thức phong phú và đa dạng, với các công cụ tìm kiếm thông tin như: website, sách điện tử, giáo án điện tử,... Người dạy và người học tiến hành tìm kiếm tri thức dựa theo nhu cầu, khả năng của mình. 2) Có cơ hội truy cập tới các nguồn tri thức nhanh chóng. 3) Tăng tính tương tác, gắn kết với người học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học có thể thực hiện trong giờ học trên lớp hoặc trợ giúp người học tự học trực tuyến. Để tăng sự phong phú, hấp dẫn cho bài giảng, giảng viên cần sử dụng tích hợp các công cụ đa phương tiện như: hình ảnh, âm thanh, video,... vào nội dung bài giảng. Điều này còn giúp kích thích tư duy và tính sáng tạo của người học và tăng mức độ tương tác giữa giảng viên và người học. 4) Công nghệ còn giúp người học hoàn thiện nhiều kỹ năng mềm liên quan như: logic, tư duy phán đoán, làm việc độc lập,... 5) Tạo lập môi trường học tích hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Môi trường học tập tích hợp này giúp giảng viên và người học tiết kiệm thời gian, công sức và kinh phí. 6) Công nghệ thông tin giúp nội dung bài giảng trở nên phong phú, đa dạng và hấp dẫn hơn với nhiều phương tiện như: hình ảnh, video,... nội dung và chất lượng bài giảng được cải thiện đáng kể.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin cũng giúp cho người học có nhiều thuận lợi trong học tập. Cụ thể: 1) Nâng cao hứng thú và động lực học tập; 2) Tạo cơ hội tốt hơn để người học tham gia và hợp tác cùng nhau, phát triển kỹ năng; 3) Tối ưu hóa thời gian học nhờ chức năng lưu và in ra tất cả tài liệu đã hiển thị trước đó; 4) Người học xử lý và nắm bắt được nhiều thông tin thông qua bài giảng rõ ràng, hiệu quả và linh hoạt; 5) Hỗ trợ người học sáng tạo và tự tin hơn khi thuyết trình trước lớp...

Để khai thác và ứng dụng công nghệ hiện đại trong dạy - học, cần: 1) Giảng dạy bằng bài giảng điện tử (giáo án điện tử e-Learning). Đây là hình thức được nhiều giảng viên chọn lựa, được giới chuyên gia giáo dục đánh giá cao và khuyến khích sử dụng; 2) Tra cứu thông tin, tài liệu qua mạng Internet. Đây là kho dữ liệu khổng lồ, chứa đựng rất nhiều thông tin giảng viên cần; 3) Tham khảo sách điện tử, giáo trình điện tử. Với các thiết bị thông minh có kết nối mạng, giảng viên và người học dễ dàng tìm thấy các đầu sách và giáo án điện tử được đăng tải trên những nguồn học liệu mở. Việc tham khảo này giúp chủ động trong mọi không gian hay thời gian; 4) Sử dụng thiết bị điện tử trong dạy học (thiết bị nghe, nhìn), việc dạy và học trở nên đơn giản và thú vị hơn. Các hình ảnh, âm thanh sẽ kích thích hứng thú học tập của người học, làm tăng khả năng ghi nhớ và hiểu bài, giúp việc truyền tải kiến thức đạt hiệu quả cao nhất; 5) Sử dụng thư điện tử và các nền tảng mạng xã hội. Thông qua các hình thức này, giảng viên và người học trao đổi kiến thức mà không cần gặp trực tiếp. Các nền tảng này chứa nhiều nội dung như: văn bản, hình ảnh, tệp tin,... giúp quá trình trao đổi thông tin diễn ra dễ dàng và nhanh chóng; 6) Khai thác hiệu quả các công nghệ mới như: AI, Bigdata trong học tập, nghiên cứu báo chí.

Sáu là, hoàn thiện giáo trình trong giảng dạy

Khi có bộ giáo trình phù hợp, hiện đại, người học mới có tài liệu chính thống để nghiên cứu, học tập. Hiện nay, một số trường đào tạo chuyên ngành báo chí, truyền thông sử dụng giáo trình báo chí chưa được cập nhật, mỗi giảng viên tự soạn bài giảng khiến nội dung thiếu thống nhất. Điều này tạo nên sự khó khăn trong tiếp nhận và áp dụng thực tiễn vào công tác báo chí của người học. Giáo trình báo chí cũng cần có sự đóng góp kinh nghiệm, tổng kết nghiệp vụ của

những nhà báo giỏi, có như vậy mới không nặng về tính hàn lâm mà có sự hòa quyện giữa lý thuyết và thực tiễn.

Bây là, nhà trường phối hợp chặt chẽ với đơn vị tuyển dụng để điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp

Đơn vị tuyển dụng lao động và cơ sở đào tạo cần phối hợp để đào tạo gắn với sử dụng. Điều này không mới nhưng luôn đúng trong mọi thời điểm, mọi ngành nghề. Tuy nhiên, hiện nay, giữa các cơ sở đào tạo và đơn vị sử dụng còn chưa có sự phối hợp chặt chẽ, sự dung hòa, chia sẻ, hỗ trợ chưa thật bài bản và chuyên nghiệp.

Trong bối cảnh hiện nay, để đáp ứng được nhu cầu nhân lực xã hội thì việc nâng cao chất lượng đào tạo cần được quan tâm thường xuyên. Điều này cần sự nỗ lực của nhà trường, đội ngũ các cán bộ, giảng viên, tất cả các bộ phận của nhà trường chung tay góp sức. Cùng với đó, mỗi đơn vị tuyển dụng cũng cần nhận thức, việc “đòi hỏi” nhân lực mới có sự thành thạo và giỏi về chuyên môn như những nhà báo đã tác nghiệp nhiều năm là không tưởng, sự hoàn thiện con người phải có một quá trình. Vậy nên, cả nhà trường và đơn vị sử dụng muốn phát triển bền vững cần có sự gắn kết, hỗ trợ lẫn nhau.

Sự phối hợp trong đào tạo còn thể hiện ở việc các cơ quan báo chí tạo điều kiện để mỗi giảng viên hằng năm có một thời gian thực tế phù hợp tại cơ quan báo chí. Cùng với đó, các cơ quan báo chí cũng cần chủ động, trách nhiệm trong tạo điều kiện tiếp nhận sinh viên, học viên tới thực tế, thực tập; chủ động trong chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp; cử chọn những phóng viên giỏi, có kinh nghiệm kèm cặp, giúp đỡ sinh viên, học viên trong quá trình thực tập, thực tế tại tòa soạn và trao đổi nghiệp vụ với sinh viên, học viên ở các cơ sở đào tạo.

3. Kết luận

Đổi mới đào tạo nguồn nhân lực báo chí không chỉ là yêu cầu tất yếu của thực tiễn phát triển báo chí hiện đại mà còn là đòi hỏi cấp bách để nâng cao chất lượng thông tin và bảo vệ an ninh truyền thông. Nếu không đổi mới kịp thời, báo chí Việt Nam sẽ đối mặt với nguy cơ tụt hậu, mất niềm tin của công chúng và giảm sức ảnh hưởng trong xã hội. Do đó, cần cải cách toàn diện từ chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy đến liên kết thực tiễn, để từ đó nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực báo chí đáp ứng yêu cầu của thực tiễn xây dựng đội ngũ giảng viên giỏi chuyên môn, vững công nghệ và có đạo đức. Chỉ khi đổi mới trong nhận thức và hành động từ mỗi nhà trường, mỗi giảng viên kết hợp với những đổi mới trong những đối tượng liên quan, công tác đào tạo nguồn nhân lực báo chí mới tạo nên một sức mạnh tổng thể, đào tạo ra thế hệ nhà báo có phẩm chất, trách nhiệm cao, giỏi về chuyên môn, thuần thực về kỹ năng... góp phần đưa nền báo chí truyền thông nước nhà phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới □

Ngày nhận: 01-8-2025; Ngày bình duyệt: 01-10-2025; Ngày duyệt đăng: 22-10-2025.

Email tác giả: dinhxuanhoa.ajc@gmail.com

(1) Theo TTXVN: *Các cơ quan báo chí chủ lực đã làm tốt công tác sắp xếp bộ máy*, <https://www.hcmcpv.org.vn>, ngày 26-3-2025.

(2) Xem: Quỳnh Anh: *Những tồn tại, hạn chế khi thực hiện sắp xếp cơ quan báo chí theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03-4-2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025*, <https://niics.gov.vn>, ngày: 27-2-2025.

(3) Xem: Quang Thọ: *Chuyển đổi số báo chí là xu thế tất yếu*, <https://nhandan.vn>, ngày 16-7-2024.